

BỆNH THƯỜNG GẶP

MỘT SỐ CẤP CỨU

THƯỜNG GẶP

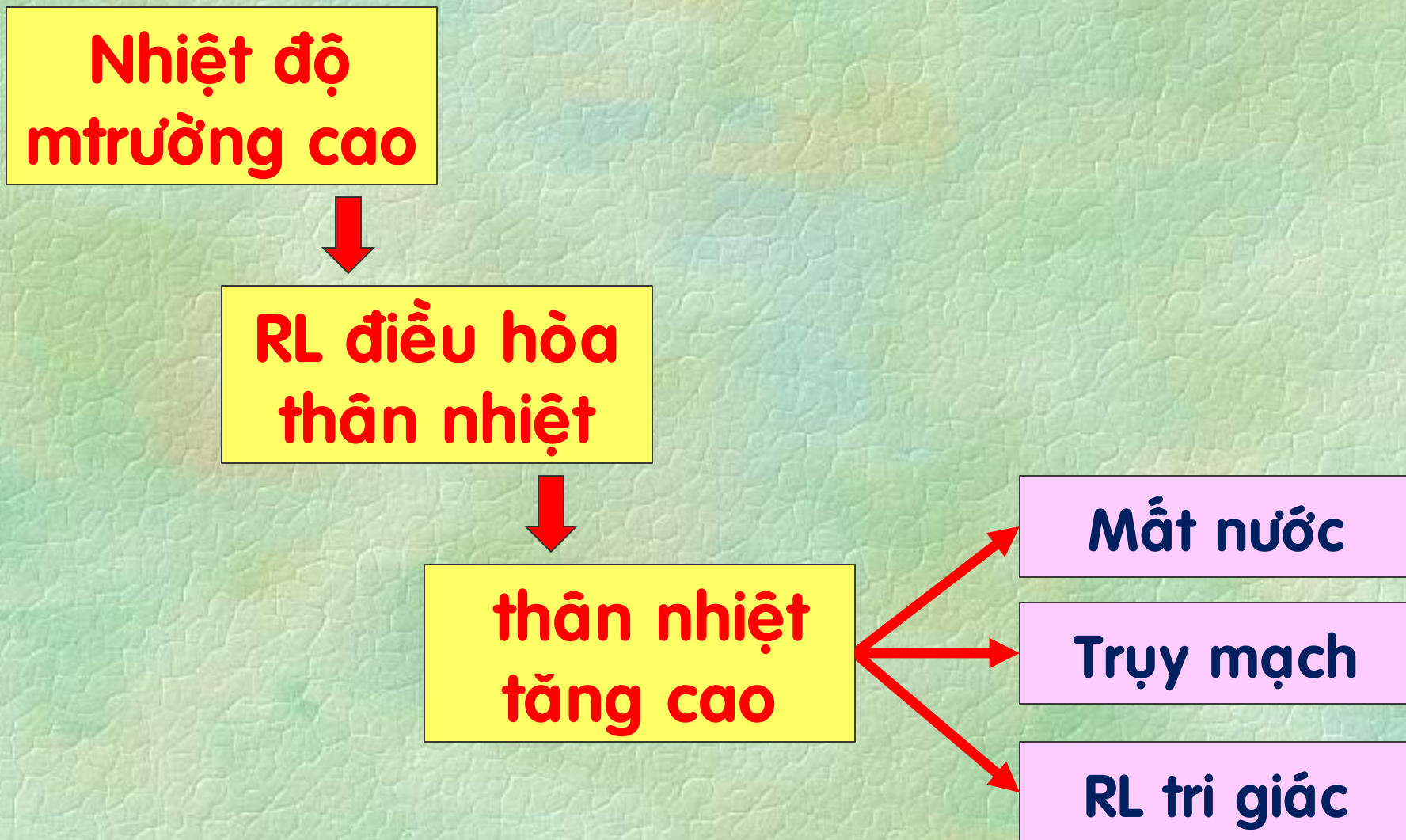
Trình bày: BS. Nguyễn Văn Thịnh

MỤC TIÊU HỌC TẬP

1. Nêu đặc điểm
2. Mô tả triệu chứng lâm sàng
3. Nêu cách xử trí sơ bộ

SAY NẮNG - SAY NÓNG

1. Đại cương



SAY NẮNG - SAY NÓNG

2. Lâm sàng

- **Nhức đầu**
- **Mặt đỏ, lừ đừ**
- **Khó thở, bứt rứt**
- **Sốt cao**
- **Hoa mắt, chóng mặt**
- **Mạch nhanh, thở gấp**
- **Mê sảng, co giật**

SAY NẮNG - SAY NÓNG

2. Lâm sàng

Say nắng	Say nóng
- Do tia tử ngoại	- Do tia hồng ngoại
- Diễn tiến đột ngột	- Diễn tiến từ từ
- Thân t ⁰ thường rất cao	- Thân t ⁰ 39-40 ⁰ C
- Thường sáng, hôn mê	- Ít kèm hôn mê
- Da khô, nóng, đỏ	- Da ẩm, đỏ mồ hôi
- Co giật	- Vọp bẻ

SAY NẮNG - SAY NÓNG

3. Xử trí

- Đưa ra nơi thoáng mát
- Nới rộng, cởi bớt quần áo
- Nằm ngửa, kê chân cao
- Chườm mát, chườm lạnh đến khi thân nhiệt $< 38^{\circ}\text{C}$
- Uống nhiều nước
- Ngất: hô hấp nhân tạo
- Chuyển tuyến

SAY NẮNG - SAY NÓNG

4. Dự phòng

- Làm việc nơi thoáng mát
- Ra nắng phải đội nón, tránh nắng chiếu vào gáy
- Quần áo không quá chặt, quá dày
- Uống đủ nước
- Lao động phải nghỉ ngơi hợp lý
- Ăn uống đầy đủ

ĐIỆN GIẬT



ĐIỆN GIẬT

1. Đặc điểm:

- Cường độ dòng điện: gây ngưng hô hấp, tuần hoàn
- Hiệu điện thế: gây bỏng
- Thời gian tiếp xúc: càng lâu càng nặng
- Tổn thương sọ não, cột sống do té ngã

ĐIỆN GIẬT

2. Lâm sàng:

Bối cảnh

- Dính vào vật dẫn điện
- Bị bắn ra xa

Ngưng tim phổi

- Ngừng tim ngừng thở
- Dẫn đồng tử
- Ngất trắng
- Mạch bẹn (-)

T.thương kết hợp

- Bỏng nơi tiếp xúc
- Cthương cột sống, sọ não, gãy xương

ĐIỆN GIẬT

3. Xử trí:

Cắt nguồn điện

- Tránh tổn thương thêm
- An toàn người cấp cứu

Sơ cứu tại chỗ

- Nguyên tắc ABCs
- Đánh giá tổn thương

Chuyển tuyến

- Tránh tổn thương thêm
- Theo dõi

ĐIỆN GIẬT

3. Xử trí:

- **Nguyên tắc ABCs**
- **A: Air-way (Đường thở)**
- **B: Breathing (Hô hấp)**
- **C: Circulation (Tuần hoàn)**
- **S: Spine (Thần kinh)**

DIỆN GIẬT

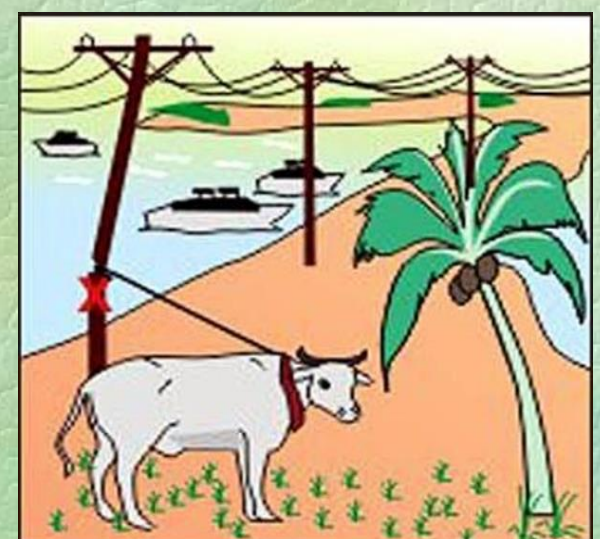


Ngắt dòng điện

DIỆN GIẬT

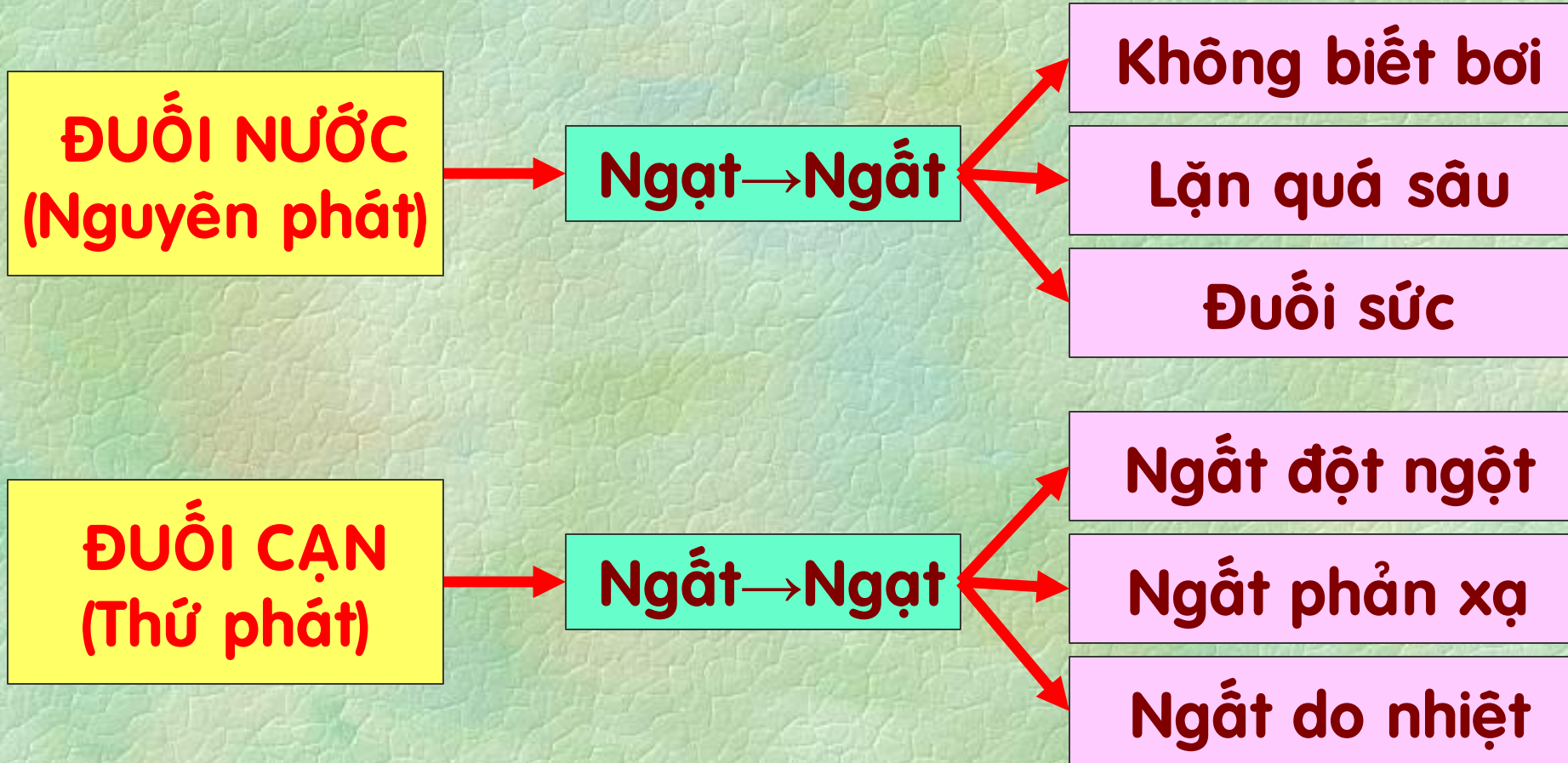


DỰ PHÒNG



NGẠT NƯỚC

1. Đại cương:



NGẠT NƯỚC

2. Biểu hiện:

- Hạ thân nhiệt
- Cứng hàm, co cứng cơ
- Phù phổi cấp
- Trụy tim mạch
- Phình dạ dày, ói
- Xuất huyết: da, tai

NGẠT NƯỚC

3. Sơ cứu:

- Tắm tóc
- Gây phản xạ hồi tỉnh
- Lôi vào bờ
- Hồi sức tim phổi
- Ủ ấm
- Chuyển tuyến

NGẠT NƯỚC

4. Dự phòng:

- Tập bơi
- Không ăn no, uống rượu trước khi bơi
- Mang theo phao, dụng cụ cứu hộ khi đi bơi
- Biển báo độ sâu

RẮN CẢN

1. Phân loại:

- **Rắn độc:**

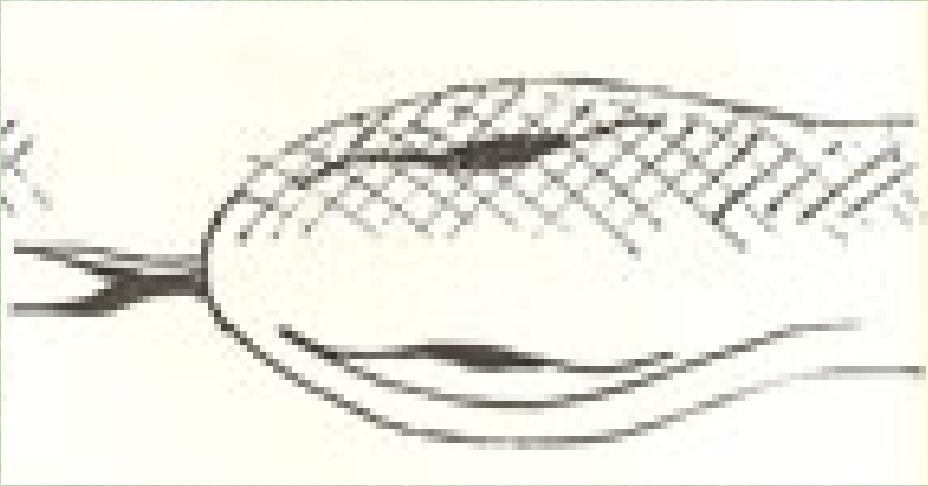
- 2 vết răng nanh cách 5mm
- Một số vết răng nhỏ

- **Rắn lành:**

- Cả hàm răng hình vòng cung
- Không thấy răng nanh

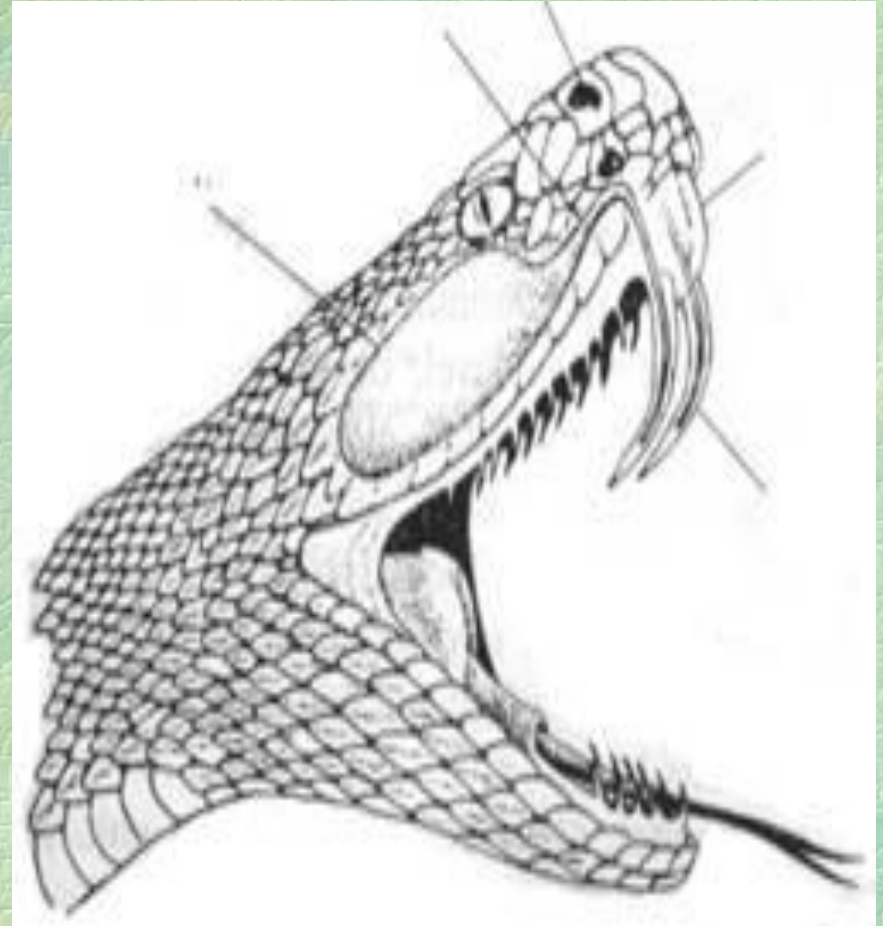
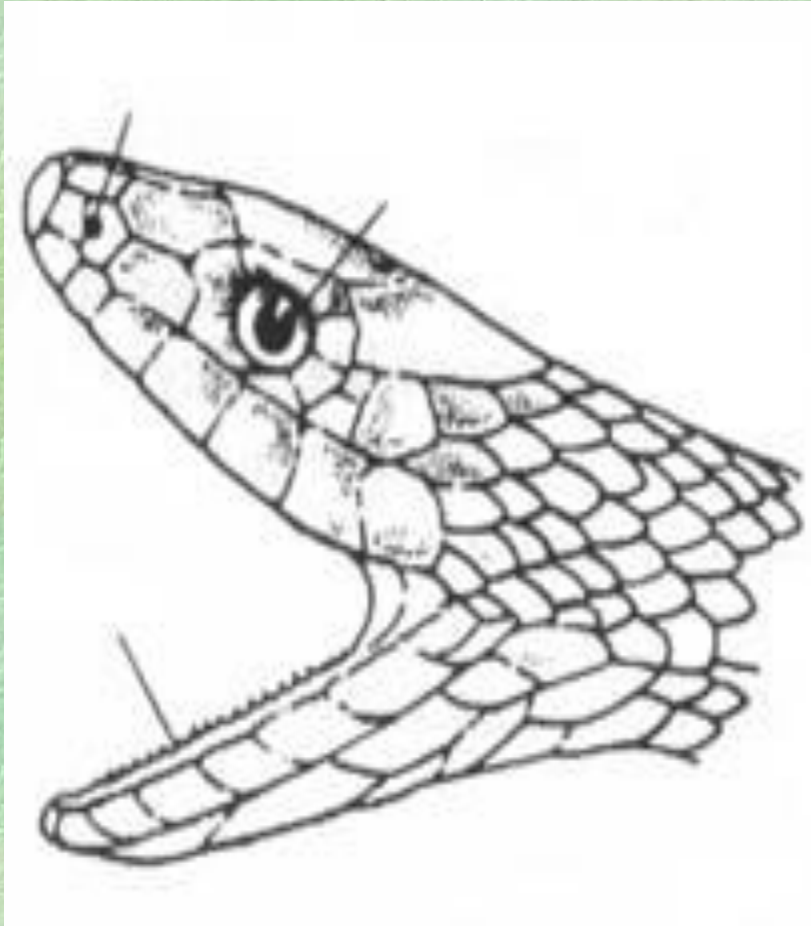
RẮN CẢN

1. Phân loại:



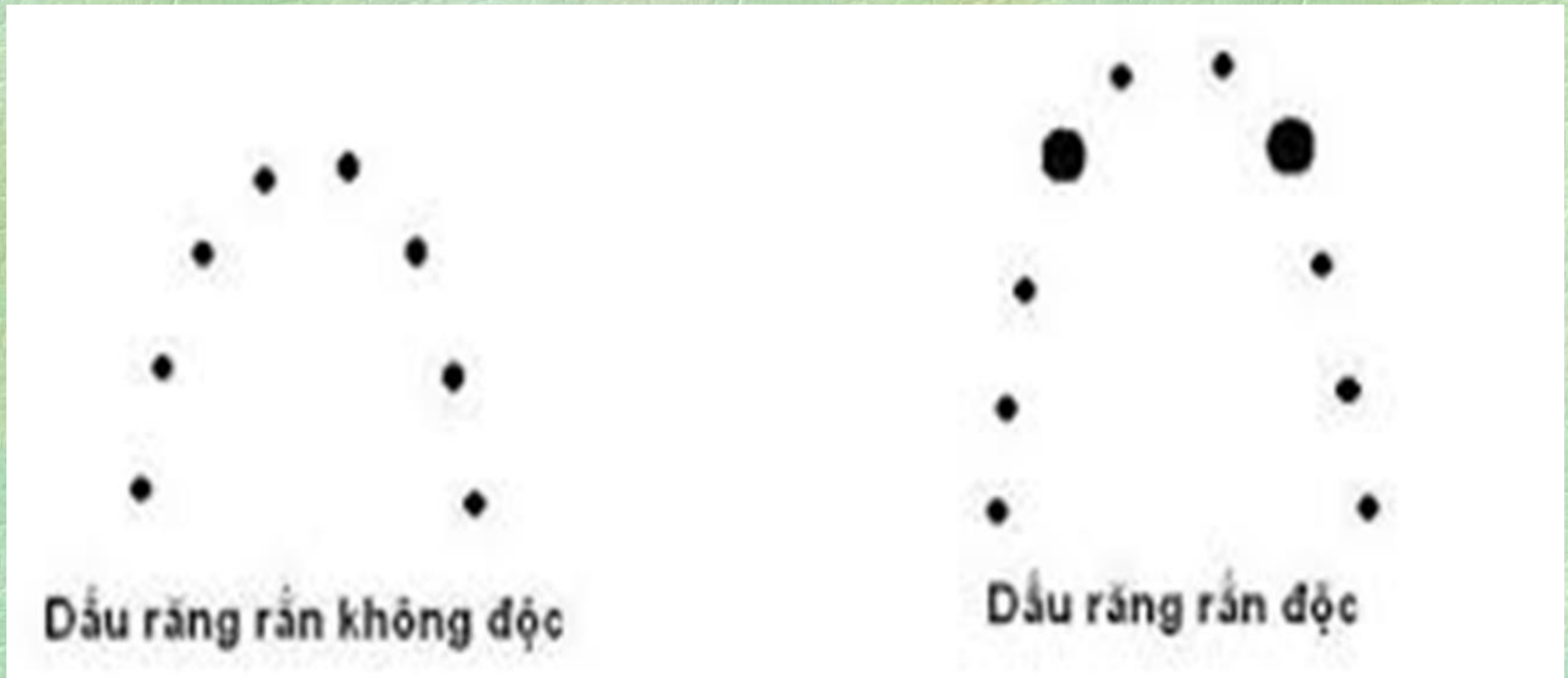
RẮN CẢN

1. Phân loại:



RẮN CẢN

1. Phân loại:



RẮN CẢN

1. Phân loại:



RẮN CẢN

2. Lâm sàng:

NHÓM RẮN HỔ

- Đau buốt tại chỗ
- Sưng nề vết cắn
- Cảm giác mệt mỏi
- Sụp mí, giãn đồng tử
- Liệt cơ
- Mạch nhanh, HA tụt

THẦN KINH CƠ

NHÓM RẮN LỤC

- Chảy máu vết cắn
- Sưng bầm vết cắn
- Chóng mặt
- Rối loạn đông máu
- Xuất huyết toàn thân
- Trụy mạch

RL ĐÔNG MÁU

RẮN CẢN

2. Lâm sàng:



RẮN CẢN

3. Xử trí:

SƠ CỨU VẾT CẢN

- Rửa bằng xà phòng
- Sát khuẩn vết thương
- Băng bằng gạc

BẮT ĐỘNG

- Cố định bằng nẹp
- Băng ép đủ chặt

CHUYỂN TUYÊN

- Tránh rung lắc
- Trấn an tinh thần

RẮN CẢN

3. Xử trí:

- **Không nên:**
 - Rạch vết thương
 - Nặn máu, hút nọc độc
 - Garot, buộc chặt chi
 - Chườm đá

RẮN CẢN

4. Dự phòng:

- Lưu ý: sau cơn mưa, ban đêm
- Tránh xa khu vực có rắn
- Đi đêm phải có đèn pin
- Đi ủng nơi có rắn
- Không ngủ dưới nền nhà